TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:11/2020/HS-PT

Ngày 27 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Hà.
Các Thẩm phán: Ông Đinh Viết Nam;

Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:04/2020/HS-PT ngày 03/01/2020 đối với bị cáo Hồ Văn T và Hồ Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Hồ Văn T**, sinh ngày 01/01/1999, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Pa kô; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Cu P, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Cu T, sinh năm 1976; vợ Hồ Thị L, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn, là bị cáo trong vụ án); có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hồ Thị L (**tên gọi khác: **Y)**, sinh ngày 20/5/2000, tại Quảng Trị; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Pa L, sinh năm

1967 và bà Hồ Thị Pa D, sinh năm 1971; chồng Hồ Văn T, sinh năm 1999 (không đăng ký kết hôn, là bị cáo trong vụ án) có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

1. Bà Dương Thị L, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị là người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy T, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị là người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị L; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch:

Ông Hồ Văn L, nơi cư trú: Thị trấn K; huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/6/2019 Hồ Văn T đi từ nhà tại thôn Thôn T, xã X, huyện H đến khu vực bản H, xã T, huyện H, đi theo đường tiểu ngạch sang khu vực Bản 2 thuộc cụm K, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào gặp 01 thanh niên tên B (quá trình điều tra không xác định được lại lịch người này) mua nợ của B 01 gó ma túy với giá 7.000.000đồng, mục đích về bán kiếm lời. Khi nhận gói ma túy T không kiểm tra bên trong nên không biết bên trong có chứa bao nhiêu viên ma túy, T theo đường cũ trở về nhà, khi vừa về đến nhà T đưa cho vợ là Hồ Thị L gói màu xanh bên trong có ma túy vừa mua được để cất giấu (L biết bên trong có chứa ma túy) được một lúc thì đưa lại cho T, T cầm gói ma túy cất vào một đầu ống tre phía sau gian bếp. Khoảng 15 phút sau, T lấy ra 61 viên ma túy từ gói ma túy chia thành 06 xâu dài bằng bao nylon màu xanh, trong đó 05 xâu mỗi xâu chứa 10 viên ma túy còn lại 01 xâu chứa 11 viên ma túy. Sau khi chia ma túy xong T lấy 40 viên ma túy vừa chia được cất giấu vào trong túi quần dài đang mặc trên người, còn lại 21 viên ma túy T cất giấu vào đầu ống tre trong gian bếp. Khoảng 05 phút, sau có Hồ Văn D trú tại thôn A, xã T, huyện H đến mua của T 03 viên ma túy với giá 250.000đồng; một lúc sau Hồ Văn D trú tại thôn T1, xã T đến mua của T 02 viên ma túy với giá 200.000đồng; khoảng 30 phút sau có Hồ Văn K trú tại thôn C, xã X đến mua của T 01 viên ma túy với giá 60.000đồng. Sau đó Hồ Văn L trú tại thôn T, xã X đến mua của T 01 viên ma túy với giá 100.000đồng; Hồ Văn T trú tại thôn T, xã X đến mua của T 02 viên ma túy với giá 180.000đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hồ Văn N trú tại thôn A, xã X, Hồ Văn K trú tại thôn T, xã A X và Hồ Cu T trú tại thôn T, xã T đến nhà T để chơi đánh bài. Trong lúc đánh bài T đã bán cho N 01 viên ma túy với giá 60.000đồng và bán cho K 01 viên ma túy với giá 50.000đồng.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, T đưa cho T 100.000đồng để mua ma túy, T cầm tiền rồi lấy 01 viên ma túy đưa cho Hồ Thị L để giao cho T thì bị lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ gồm: 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt viên nén có dập chìm chữ WY được niêm phong ký hiệu MT01. Hồ Thị L tự nguyện giao nộp 98 viên nén (trong đó có 96 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh) trên bề mặt các viên nén có dập chìm chữ WY và giao nộp 02 xâu dài trong bao nylon màu xanh (01 xâu có chứa 11 viên nén màu hồng và xâu còn lại chứa 10 viên nén màu hồng) trên bề mặt các viên nén có dập chìm chữ WY được niêm phong ký hiệu MT02 (02 viên màu xanh và 117 viên màu hồng). Hồ Thị L khai nhận toàn bộ số viên nén trên là ma túy tổng hợp, do Hồ Văn T mua từ Lào đem về nhà cất giấu để bán lại kiếm lời.

Trong quá trình cơ quan chức năng lập biên bản, lợi dụng đêm tối Hồ Văn T cùng các đối tượng mua ma túy của T bỏ chạy. Đến 07 giờ ngày 20/6/2019 Hồ Văn T đến Đồn Biên phòng T trình diện và giao nộp 12 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt các viên nén có dập chìm chữ WY được niêm phong ký hiệu MT02 và 1.000.000đồng.

Quá trình điều tra Hồ Văn T khai nhận: Từ tháng 8/2018 T đã bán ma túy dạng viên nén, hình trụ tròn trên bề mặt có dập chữ WY gồm: Hồ Văn D từ 01 đến 03 viên với giá 100.000đồng/viên; Hồ Văn D từ 01 đến 02 viên với giá 100.000đồng/viên; Hồ Văn K từ 01 đến 02 viên với giá 60.000đồng/viên đến 100.000đồng/viên; Hồ Văn L từ 01 đến 02 viên với giá 100.000đồng/viên; Hồ Văn T từ 01 đến 02 viên với giá từ 90.000đồng đến 100.000đồng/viên; Hồ Văn N từ 01 đến 02 viên với giá từ 70.000đồng đến 100.000đồng/viên; Hồ Văn Kvà Hồ Cu T mỗi người từ 01 đến 02 viên với giá 100.000đồng/viên.

Hồ Thị L khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 cho đến khi bị phát hiện L đã nhiều lần lấy ma túy dạng viên nén màu hồng hình trụ tròn trên bề mặt có dập chữ WY của Hồ Văn T để bán cho người sử dụng ma túy để kiếm lời cụ thể: Ngày 15/6/2019 bán cho Hồ Văn H, Hồ Văn N mỗi người 01 viên ma túy với giá 100.000đồng/viên; ngày 16/6/2019 bán cho Hồ Văn T 01 viên ma túy với giá 50.000đồng; ngày 18/6/2019 bán cho Hồ Văn L 01 viên ma túy với giá 100.000đồng.

Kết luận giám định số 541/KLGĐ ngày 25/6/2019 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Mẫu MT01: 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT01 gửi đến giám định có khối lượng 0,0915gam là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu MT02: 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT02 gửi đến giám định có khối lượng 0,2171gam là ma túy loại Methamphetamine.

117 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT02 gửi đến giám định có khối lượng 11,8054gam là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu MT03: 12 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT03 gửi đến giám định có khối lượng 1,2114gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, Toà án nhân dân huyện Hướng Hóa đã quyết định: Áp dụng điểm b, c, g, i khoản 2; khoản 5 Điều 251;

khoản 1 Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Hồ Văn T: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/6/2019. Phạt tiền: 5.000.000đồng. Áp dụng điểm b, e, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Hồ Thị L: 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/12/2019 bị cáo Hồ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bản thân bị cáo đã ăn năn hối cãi về hành vi của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 02 con còn nhỏ.

Ngày 05/12/2019 bị cáo Hồ Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần này là lần đầu; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thực sự nhận ra được lỗi lầm của mình hết sức thành khẩn khai báo, tự giác khai nhận những hành vi phạm tội trước đó giúp đỡ cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án; kinh tế gia đình bị cáo hiện khó khăn thuộc diện hộ nghèo; bản thân hiện là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ (cháu thứ nhất 23 tháng tuổi, cháu thứ hai 11 tháng tuổi) và thường xuyên đau ốm cần sự bảo bọc chăm nom của người mẹ; trong vụ án cả 02 vợ chồng bị phạt tù thì sẽ gây thiệt hại quá lớn đối với các cháu.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T và Hồ Thị L (tên gọi khác: Y), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T đề nghị: HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo, 02 con bị cáo còn nhỏ, lần đầu phạm tội, bị cáo không biết chữ; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị L đề nghị: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; hoàn cảnh của bị cáo hiện tại đang nuôi 02 con nhỏ nhưng chỉ có 01 mình bị cáo lo kinh tế gia đình nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án dưới 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T và Hồ Thị L phù hợp với các Điều 331, 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc

thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Ngày 18/6/2019 Hồ Văn T qua khu vực Bản H thuộc cụm K, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào gặp 01 thanh niên tên B (không xác định được lại lịch) mua nợ 01 gói ma túy về bán kiếm lời, khi vừa về đến nhà T đưa cho vợ là Hồ Thị L gói màu xanh bên trong có ma túy vừa mua được để cất giấu, được một lúc thì đưa lại cho T sau đó bị cáo đã bán cho Hồ Văn D 03 viên ma túy với giá 250.000đồng, Hồ Văn D 02 viên với giá 200.000đồng; Hồ Văn K 01 viên giá 60.000đồng; Hồ Văn L 01 viên với giá 100.000đồng; Hồ Văn T 02 viên với giá 180.000đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T bán cho Hồ Văn N 01 viên với giá 60.000đồng; Hồ Văn K 01 viên với giá 50.000đồng đến 23 giờ 15 phút T đưa 01 viên ma túy cho L giao cho Hồ Cu T thì bị phát hiện bắt quả tang. T bỏ chạy đến ngày 20/6/2019 thì ra đầu thú và giao nộp 12 viên nén màu hồng và 1.000.000đồng. Theo kết luận giám định 132 viên nén WY thu giữ của các bị cáo có tổng khối lượng 13,3254gam là ma túy loại Methamphetamine.

Hồ Văn T khai nhận: Từ tháng 8/2018 T đã bán ma túy dạng viên nén, hình trụ tròn trên bề mặt có dập chữ WY cho đối tượng sử dụng ma túy gồm: Hồ Văn D từ 01 đến 03 viên với giá 100.000đồng/viên; Hồ Văn D từ 01 đến 02 viên với giá 100.000đồng/viên; Hồ Văn K từ 01 đến 02 viên với giá 60.000đồng/viên đến 100.000đồng/viên; Hồ Văn L từ 01 đến 03 viên với giá 100.000đồng/viên; Hồ Văn T từ 01 đến 02 viên với giá từ 90.000đồng đến 100.000đồng/viên; Hồ Văn N từ 01 đến 02 viên với giá từ 70.000đồng đến 100.000đồng/viên; Hồ Văn K và Hồ Cu T mỗi người từ 01 đến 02 viên với giá 100.000đồng/viên.

Hồ Thị L khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 Liên đã lấy ma túy của Hồ Văn T để bán cho người sử dụng ma túy để kiếm lời cụ thể: Ngày 15/6/2019 bán cho Hồ Văn H (sinh ngày: 05/01/2004) và Hồ Văn N mỗi người 01 viên ma túy với giá 100.000đồng/viên; ngày 16/6/2019 bán cho Hồ Văn T (sinh ngày: 12/02/2004) 01 viên ma túy với giá 50.000đồng; ngày 18/6/2019 bán cho Hồ Văn L 01 viên ma túy với giá 100.000đồng.

Quá trình điều tra cũng đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của những đối tượng trên thì lời khai của các bị cáo và các đối tượng sử dụng ma túy thống nhất về thời gian, địa điểm cũng như số lượng ma túy, số tiền mua bán, không có sự mẫu thuẫn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm b, c, g, i khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Hồ Văn T; điểm b, e, i khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Hồ Thị L, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là: *"Thành khẩn khai báo", "Người phạm tội tự thú"* quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T sau khi bỏ chạy đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Hồ Thị L cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tình chất vụ án, hành

vi phạm tội của các bị cáo cũng như hoàn cảnh gia đình; mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không có cơ sở giảm nhẹ. Những tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa cho các bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Thị L cung cấp các tài liệu là: Sổ hộ nghèo của gia đình ông Hồ Pa L (bố chồng bị cáo); giấy chứng nhận được hưởng chế độ bệnh binh của ông Hồ Pa L (ông ngoại bị cáo L) tuy nhiên các giấy tờ trên không phải là căn cứ để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T và Hồ Thị L không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Ra quyết định tạm giam bị cáo Hồ Văn T để đảm bảo thi hành án.

[6]. Bị cáo Hồ Thị L hiện đang nuôi 02 con nhỏ, chồng là Hồ Văn T hiện tại đang bị tạm giam, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên không bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa mà để bị cáo thi hành án sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T và Hồ Thị L (tên gọi khác: Y), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, c, g, i khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Hồ Văn T: 09** (chín) năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/6/2019.

Phạt tiền: 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Áp dụng điểm b, e, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Hồ Thị L: 07** (bảy) năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Văn T và Hồ Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Hướng Hóa (02 bản);
- Công an huyện Hướng Hóa;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà